

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/6/2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Bà Mai Thị Viện

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham dự phiên tòa:**
Bà Mai Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 94/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2025/QĐXX-ST ngày 09 tháng 6 năm 2025; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991; CCCD 038191035401 do Cục C1 và TTXH cấp ngày 11/8/2021; hộ chiếu số E01265734, do Cục Q - Bộ C2 cấp ngày 08/01/2024; vắng mặt.

HKTT: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi sinh sống và làm việc hiện tại: Số B, ngõ C, đoạn C, đường T, khu Đ, thành phố Đ, Đài Loan.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986; CCCD 038086046118 do Cục C1 và TTXH cấp ngày 28/02/2022; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 27/02/2025, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Tôi (Hoàng Thị H) và anh Nguyễn Văn T1 sau một thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau chúng tôi đi đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 11 năm 2009 tại

Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 65/2009, Quyển số 01). Sau khi kết hôn, vợ chồng chúng tôi sinh được hai người con, là cháu Nguyễn Thị Việt A (sinh ngày 05/7/2012) và cháu Nguyễn Tuấn A1 (sinh ngày 03/6/2015). Những tưởng sau khi có con, vợ chồng chúng tôi sẽ chung sống hoà thuận, hạnh phúc nhưng mâu thuẫn vợ chồng này sinh ngày một nhiều, nguyên nhân chính do hai người có quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng chúng tôi dần không tìm thấy được tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai tự lo thân người đấy. Chúng tôi sống ly thân kể từ đầu năm 2024 cho đến nay. Hai con của tôi cũng theo mẹ về nhà ông bà ngoại có địa chỉ tại số nhà G, thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa sinh sống từ đó cho đến nay. Đến tháng 5/2024, tôi đi xuất khẩu lao động sang nước Đài Loan (đi bằng hình thức hợp pháp), hai con của tôi tạm thời do bố mẹ đẻ của tôi là ông Hoàng Khắc S, sinh năm và là bà Nguyễn Thị C, hiện đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai cháu. Tôi vẫn thường xuyên gửi tiền về để ông, bà ngoại nuôi dưỡng hai cháu. Vì vậy, cuộc sống hôn nhân giữa chúng tôi ngày càng lâm vào tình cảnh trầm trọng không có hướng giải quyết. Mặc dù, vợ chồng tôi nhiều lần đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không đạt được kết quả. Tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích **hôn** nhân không đạt được. Vậy, tôi viết đơn này tha thiết kính xin Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

Vợ chồng tôi có hai người con chung cháu Nguyễn Thị Việt A (sinh ngày 05/7/2012) và cháu Nguyễn Tuấn A1 (sinh ngày 03/6/2015), tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và ông Hoàng Khắc S1, bà Nguyễn Thị C được chăm sóc hai cháu Nguyễn Thị Việt A và cháu Nguyễn Tuấn A1 thay tôi trong khoảng thời gian tôi đi làm ăn bên nước ngoài. Tôi không yêu cầu anh Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T1 có quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và công: Chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản tự khai ngày 16/5/2025, bị đơn anh Nguyễn Văn T1 có ý kiến như sau:

Tôi và chị Hoàng Thị H, đăng ký kết hôn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Vợ chồng sống chung hạnh phúc, có hai con chung là Nguyễn Thị Việt A và Nguyễn Tuấn A1. Vào giữ năm 2023, chị H nói muốn đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, ban đầu tôi không đồng ý, vì vợ chồng sống xa nhau dễ dẫn đến gia đình tan vỡ, con cái bị ảnh hưởng. Chị H cương quyết nên tôi cũng đồng ý cho chị H đi Đài Loan. Thời điểm năm 2023, bố đẻ chị H nằm viện, nên chị H bà với tôi do gia đình neo người, chuyển hai con sang trường học gần nhà ngoại để tiện chăm sóc các cháu, nên tôi đồng ý. Tháng 5/2024 chị H sang Đài Loan, nay làm đơn ly hôn tôi, ban đầu tôi không đồng ý, nhưng thiết nghĩ chị H cố tình ly hôn nên tôi cũng đồng ý ly hôn chị H.

Nguyên vọng của tôi được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng tôi 2.000.000đ/tháng/cháu. Về tài sản và công nợ, vợ chồng tôi tự giải quyết.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền lợi ích hợp pháp.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 273, 471 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T1. Giao cháu Nguyễn Thị Việt A, sinh ngày 05/7/2012 và cháu Nguyễn Tuấn A1, sinh ngày 03/6/2015 cho anh T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/cháu/tháng. Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H, hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H1 có hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2009 ngày 05/11/2009. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh T1 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H sống chung hạnh phúc. Cả anh T1 và chị H đều thống nhất trình bày từ thời điểm chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì tình cảm vợ chồng dần không còn, không liên lạc, không quan tâm nhau. Chị H yêu cầu ly hôn, anh T1 đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thực tế tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H đối với anh Nguyễn Văn T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị H anh thanh có 02 con chung là Nguyễn Thị Việt A, sinh ngày 05/7/2012 và Nguyễn Tuấn A1, sinh ngày 03/6/2015. Chị H và anh T1 đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Tuy nhiên, hiện nay chị H đang lao động tại Đài Loan, không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, Do đó, Hội đồng xét xử giao 02 cháu cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và chị H

phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng cháu cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản và công nợ: Chị H và anh T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 273, 471 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Nguyễn Thị Việt A, sinh ngày 05/7/2012 và Nguyễn Tuấn A1, sinh ngày 03/6/2015. Chị H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng/cháu, kết từ tháng 7/2025 cho đến khi 02 con tròn 18 tuổi.

- Về tài sản, công nợ: Chị H và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0000662 ngày 17/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị H còn phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

- Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Tượng Sơn, Nông Cống;
- Các đương sự;
- Tổ HC-TP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Lưu HSVA.

Lê Thị Hiệu